

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên gói thầu: *Mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ công tác đào tạo năm học 2025 - 2026;*

- Địa điểm giao nhận: *Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa*

- Thời gian thực hiện hợp đồng: *90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực*

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:*

a) *Yêu cầu về kỹ thuật chung:*

- *Nhà thầu phải cung cấp các văn bản cam kết, hồ sơ kỹ thuật, catalog...khác có liên quan đến hàng hóa để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa mà nhà thầu đã đề xuất;*

b) *Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:*

STT	Tên hàng hóa và chủng loại	Hãng SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
<b>I</b>	<b>Danh mục VT Y tế tiêu hao</b>				
1	Bản mỏng pha thuận (silicagel GF254 (Merck)) 20*20cm, Hộp 25 tờ	Merck	Đức	Hộp	1
2	Băng dính vải y tế 3M Durapore	3M Durapore	VN	Cuộn	50
3	Băng gạc cuộn 10*5 gói 10 cái	Lợi Thành	VN	Gói	70
4	Bộ dây truyền dịch -MPV	Vinahankook	VN	Bộ	150
5	Bộ huyết thanh mẫu hệ ABO	SPECTRUM	Ai Cập	Bộ	20
6	Bộ huyết thanh mẫu hệ Rh	SPECTRUM	Ai Cập	Bộ	15
7	Bông y tế Bạch Tuyết	Bạch tuyết	VN	Kg	17
8	Bông không thấm nước	Bạch tuyết	VN	Kg	1
9	Bơm tiêm 20ml	Vinahankook	VN	Cái	100
10	Bơm tiêm 50ml	Vinahankook	VN	Cái	50
11	Bơm cho ăn 50ml	Vinahankook	VN	Cái	50
12	Bơm kim tiêm 5ml đầu kim xanh	Vinahankook	VN	Cái	2910
13	Bơm tiêm 1 lần loại 1ml	Vinahankook	VN	cái	130
14	Bơm tiêm 1 lần loại 3ml	Vinahankook	VN	cái	100
15	Bơm tiêm 10 ml	Vinahankook	VN	Cái	110
16	Bơm tiêm 2ml	Vinahankook	VN	cái	650
17	Cuvet nhựa (1cm) hộp 100 cái	Aptaca	TQ	Hộp	1
18	Chi lạnh	DMC	Pháp	Cuộn	4
19	Chi liên kim: Chi số 2 (hộp 12 cái)	Banapha	TQ	Hộp	1
20	Chi Nilon 1.0 (hộp 24 cái)	CPT	VN	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa và chủng loại	Hãng SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
21	Chỉ Nilon 2.0 ( hộp 24 cái)	CPT	VN	Hộp	1
22	Chỉ Nilon 3.0 ( hộp 24 cái)	CPT	VN	Hộp	1
23	Chỉ tơ phẫu thuật không tiêu 120m/1 cuộn	CPT	VN	cuộn	4
24	Chỉ thị vụn năng	Newstar	TQ	tập	46
25	Chỉ Vicryl 1.0 (hộp 12 sợi)	Ethicon	TQ	Hộp	1
26	Chỉ Vicryl 2.0 (hộp 12 sợi)	Ethicon	TQ	Hộp	1
27	Dây cho ăn	Hoàng Sơn	VN	Cái	30
28	Dây hút đờm nhớt	Hoàng Sơn	VN	Cái	40
29	Dây nối bơm tiêm điện	BRAUN	VN	Cái	30
30	Dây thông tiểu Foley 2 nhánh 14 Fr	Greetmed	TQ	Cái	30
31	Dây thông tiểu Foley 3 nhánh 14 Fr	Greetmed	TQ	Cái	30
32	Dây truyền máu	Terumo	Nhật	Cái	25
33	DD sát khuẩn tay nhanh THA, chai 500ml	<b>THA</b>	VN	Chai	38
34	Dụng cụ tử cung ( Vòng tránh thai Cu T380A)	Newchoice	VN	Cái	15
35	Đầu côn vàng	BIOSHARP	TQ	Cái	1000
36	Đầu côn xanh	BIOSHARP	TQ	Cái	500
37	Gạc câu đa khoa (10 viên/túi)	Bảo thạch	VN	Túi	150
38	Gạc đắp vết thương tiết trùng (1 miếng/gói) KT 6cm*15cm	Bảo Thạch	VN	Miếng	150
39	Gạc y tế 8x20m	Bảo Thạch	VN	Mét	300
40	Găng tay kiểm soát - Sản	VA	VN	Đôi	5
41	Găng tay y tế -Size: S,M,L	Super Care	Thái Lan	Hộp	185
42	Găng tay vô khuẩn Size: S,M, 6.5	Merufa	VN	Đôi	358
43	Gel gắn điện tim	Turkuaz	Thổ Nhĩ Kỳ	Chai	4
44	Gel siêu âm can 5 lít Megasonic	Megasonic	VN	Can	1
45	Gói đỡ đẻ sạch	An Lành	VN	Gói	4
46	Giấy ghi điện tim	Fukuda	TQ	Cuộn	1
47	Giấy lọc đường kính 18cm	Newstar	TQ	Hộp	2
48	Giấy lọc Ø 11 cm	Newstar	TQ	Hộp	5
49	Giấy lọc Ø9	Newstar	TQ	hộp	8
50	Hộp đựng đờm (phân) hộp 100 cái	HTM	VN	Hộp	1
51	Huyết thanh coombs (Anti human globulin AHG) lọ 10ml	SPECTRUM	Ai Cập	Lọ	2
52	Kẹp rốn sơ sinh	Tanaphar	VN	Cái	100
53	Kim châm cứu 10cm	Hải Nam	TQ	Cái	500
54	Kim châm cứu 5cm	Hải Nam	TQ	Cái	1000
55	Kim chỉ phẫu thuật, hộp 12 lá	Greetmed	TQ	Hộp	1
56	Kim chích máu , hộp 200 cái	Hải Nam	TQ	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa và chủng loại	Hãng SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
57	Kim khâu da (10 kim/ 1 vỉ)	Greetmed	TQ	Vỉ	5
58	Kim khâu ruột ( 10 cái/vỉ)	Greetmed	TQ	Vỉ	1
59	Kim lấy thuốc ( 100 cái hộp)	Vinahankook	VN	Hộp	5
60	Kim luân Cỡ: 20G/24G	MEDIFLON	Ấn Độ	Cái	100
61	Kim Mai hoa	Thượng Hải	TQ	Cái	22
62	Kim mũi mác	Nguyệt Thanh	VN	cái	18
63	Khẩu trang y tế ( hộp 50 cái)	Tanaphar	VN	hộp	24
64	Khoang giấy Oxidase, lọ 20 đĩa	Nam Khoa	VN	Đĩa	40
65	Khoanh giấy Bacitracin, lọ 20 đĩa	Nam Khoa	VN	Đĩa	20
66	Khoanh giấy Novobiocin ( lọ 100 khoanh)	Nam Khoa	Ấn Độ	Lọ	1
67	Khoanh giấy Optochin, lọ 20 đĩa	Nam Khoa	VN	Đĩa	40
68	Lam kéo	Thượng Hải	TQ	Hộp	4
69	Lam kính (TQ) hộp 72 cái	Thượng Hải	TQ	hộp	41
70	Lam kính đầu mờ	Thượng Hải	TQ	Hộp	2
71	Lamen (Đức) hộp 100 cái	Marienfeld	Đức	hộp	14
72	Lọ nhỏ mắt vô (10ml)	Giang Hà Anh	VN	cái	252
73	Lọ nhựa 100ml	Giang Hà Anh	VN	cái	500
74	Lọ nhựa 50ml	Giang Hà Anh	VN	cái	500
75	Lọ nhựa 70ml	Giang Hà Anh	VN	cái	500
76	Lưỡi dao mổ đầu nhọn (hộp 100 cái)	RIBBEL	Ấn Độ	Hộp	1
77	Lưỡi dao mổ lưỡi cong (hộp 100 cái)	RIBBEL	Ấn Độ	Hộp	1
78	Miếng dán điện cực ( 30 miếng/1 túi)	Zhejiang Renon	TQ	Túi	8
79	Ống cao su đàn hồi ĐK 2mm	Thượng Hải	TQ	Mét	1
80	Ống hút nhỏ giọt nhựa	Hirschmann	Đức	cái	400
81	Ống mao quản chấm sắc ký - Hộp 100 cái	Hirschmann	Đức	hộp	3
82	Ống nghiệm 15ml	Hà Nội	VN	ống	350
83	Ống nghiệm nhựa 5ml	HTM	VN	Ống	1000
84	Ống nghiệm nhựa EDTA5ml (hộp 100 ống)	HTM	VN	Hộp	12
85	Ống nghiệm nhựa Heparin 1 hộp=100 ống	HTM	VN	Hộp	1
86	Ống nghiệm thủy tinh (1x7cm)	Hà Nội	VN	Ống	1000
87	Ống nghiệm thủy tinh 20ml	Hà Nội	VN	cái	800
88	Ống nghiệm thủy tinh to 1,5 x10cm	Hà Nội	VN	cái	30
89	Ống tiêm 2ml ( vô ống tiêm)	Hà Nội	VN	ống	1000
90	Pipet nhỏ giọt nhựa	Hirschmann	Đức	Cái	290
91	Que tăm bông cán cứng	Henso Medical	TQ	Que	300
92	Que tăm bông cán mềm	Tanaphar	VN	Que	100
93	Que thử thai nhanh	Fastep	TQ	Cái	200
94	Quỳ tím (100 tờ/1 hộp)	Newstar	TQ	Hộp	7

STT	Tên hàng hóa và chủng loại	Hãng SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
95	Test nước tiểu 13 thông số Human	Human	Đức	Hộp	1
96	Túi đựng nước tiểu	Greetmed	TQ	Cái	10
97	Túi đựng rác thải lây nhiễm màu vàng	Sóng vàng	VN	Kg	3
98	Túi đựng rác thải sinh hoạt	Sóng vàng	VN	Kg	1
99	Túi đựng rác thải sinh hoạt màu xanh	Sóng vàng	VN	Kg	8
100	Túi đựng rác thải tái chế màu trắng	Sóng vàng	VN	Kg	2
101	Thẻ định nhóm máu	SIFIN	TQ	Cái	50
102	Vải gạc	Lamoc	VN	Mét	120
103	Vỏ lọ thuốc nhỏ mắt loại 10ml	Giang Hà Anh	VN	lọ	60
<b>II</b>	<b>Danh mục công cụ dụng cụ Y tế</b>				
1	Bát inox nhỏ -Inox 304 kích thước 6cm	Thượng Hải	TQ	Cái	20
2	Bát sứ để giã, nghiền (loại nhỏ) 10cm	Thượng Hải	TQ	Cái	5
3	Băng thun vải cố định	Minh Quang	VN	Cuộn	4
4	Bình công tơ hút màu nâu 150ml	GG- 17	TQ	Cái	4
5	Bình công tơ hút màu trắng 150ml	GG- 17	TQ	Cái	10
6	Bình định mức 100ml	GG- 17	TQ	Cái	30
7	Bình đựng nước cất nhựa có vòi 10 lít	Thượng Hải	TQ	Cái	2
8	Bình đựng nước cất nhựa có vòi 5 lít	Thượng Hải	TQ	Cái	2
9	Bình gạn thủy tinh 250 ml (dùng để chiết dược liệu)	GG- 17	TQ	Cái	14
10	Bình nón 250ml	GG- 17	TQ	Cái	30
11	Bình thủy tinh chạy sắc ký 20*20cm	GG- 17	TQ	bộ	2
12	Bình thủy tinh đựng nước cất (loại 5 lít)	GG- 17	TQ	cái	2
13	Bình thủy tinh nút mài tối màu 125ml	GG- 17	TQ	cái	100
14	Bình thủy tinh nhỏ giọt trắng 125ml	GG- 17	TQ	cái	50
15	Bình thủy tinh nhỏ giọt, tối màu 125ml	GG- 17	TQ	cái	50
16	Bóp bóng ambu - Người lớn	Greetmed	TQ	Cái	4
17	Bộ can thủy tinh Ø 20	GG- 17	TQ	cái	2
18	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm ( 1 nhánh)	Guangdong	TQ	Bộ	5
19	Bộ Cối chàyr sứ ø10	Thượng Hải	TQ	Bộ	54
20	Bộ giác hơi bằng trúc ( bộ 25 cái)	Thượng Hải	TQ	Bộ	1

STT	Tên hàng hóa và chủng loại	Hãng SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
21	Bộ giác hơi không dùng lửa	Thượng Hải	TQ	Bộ	1
22	Bộ huyết sắc kế Sahli	Marienfeld	Đức	Bộ	5
23	Buret Đức 25ml	Wertlab	Đức	cái	10
24	Cán dao mổ	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
25	Canyl mở khí quản 1 nòng	Greetmed	TQ	Cái	10
26	Cốc có chân 100ml	GG- 17	TQ	cái	40
27	Cốc có mỏ 100ml	GG- 17	TQ	cái	150
28	Cốc có mỏ 500ml	GG- 17	TQ	cái	18
29	Cối chày Φ 21	Thượng Hải	TQ	bộ	30
30	Chai nút mài màu nâu 500ml	GG- 17	TQ	Chai	4
31	Chày sứ (loại nhỏ) - Cối chày sứ số 6	Thượng Hải	TQ	Bộ	5
32	Chôi lông nhỏ	Hà Nội	VN	cái	70
33	Chôi to cọ rửa bình cầu	Hà Nội	VN	Cái	10
34	Dây garo lấy máu có khóa	Greetmed	TQ	Cái	2
35	Dùi chọc tuỷ ếch	Thượng Hải	TQ	cái	6
36	Dụng cụ giữ thăng bằng gỗ (Sono)	PhaNa	VN	Cái	2
37	Dụng cụ ra lẻ thuốc (Khay đếm inox + que đếm viên inox)	Y Khoa	VN	Bộ	1
38	Đai lưng	Olumba	VN	Cái	2
39	Đai vai cố định	Desault	VN	Cái	2
40	Đèn cồn + giá	GG- 17	VN	bộ	13
41	Đèn cồn	GG- 17	VN	Cái	8
42	Đệm hơi chống loét (Oromi hf - A)	OROMI	VN	Cái	2
43	Đĩa petri nhựa ĐK 90mm	GG- 17	TQ	Đĩa	100
44	Đũa thủy tinh 30cm	GG- 17	TQ	cái	150
45	Giá đựng ống nghiệm inox 20 lỗ, (Cắm ống nghiệm 20ml)	Thượng Hải	TQ	Cái	20
46	Giá đựng pipet inox	Thượng Hải	TQ	cái	20
47	Hộp đựng vật sắc nhọn (bằng nhựa)	Sóng Vàng	VN	Cái	2
48	Hộp inox tròn có nắp đựng bông - Inox 304	Hàn Nội	VN	Hộp	20
49	Kéo cắt bông gạc	AAS/PMP	Pakistan	Cái	4
50	Kéo cắt chỉ nhỏ	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
51	Kéo cắt chỉ to	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
52	Kéo cong nhỏ cắt chỉ 10cm	AAS/PMP	Pakistan	Cái	5
53	Kéo phẫu tích	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
54	Kéo thẳng nhỏ cắt chỉ	AAS/PMP	Pakistan	Cái	5
55	Kẹp cầm máu Kelly cong	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
56	Kẹp gỗ (loại gỗ tốt)	Hà Nội	VN	cái	130
57	Kẹp phẫu tích có máu	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
58	Kẹp phẫu tích không máu	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
59	Kìm kẹp kim	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
60	Khay men 22cm x 32cm	Hải Phòng	VN	Cái	20
61	Khay men 50cm x 70cm	Thượng Hải	TQ	Cái	3

STT	Tên hàng hóa và chủng loại	Hãng SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
62	Mặt kính đồng hồ ♂9	GG-17	TQ	cái	20
63	Miếng da Silicon tập khâu da	Thượng Hải	TQ	Miếng	10
64	Mô hình châm cứu nhựa PVC	Thượng Hải	TQ	Cái	4
65	Mô hình thực hành khâu vết thương	Thượng Hải	TQ	Cái	2
66	Nẹp cổ chân	Orbe	VN	Cái	2
67	Nẹp cổ tay	Orbe	VN	Cái	2
68	Nẹp đùi cẳng chân	Orbe	VN	Cái	2
69	Nẹp khuỷu	Orbe	VN	Cái	2
70	Nhíp y tế 20cm	AAS/PMP	Pakistan	cái	6
71	Ống chuẩn HCl 0,1N	HCM	VN	ống	6
72	Ống đặt nội khí quản 7.0	Greet med	TQ	Cái	10
73	Ống đong 100ml	GG- 17	TQ	cái	50
74	Pank inox	AAS/PMP	Pakistan	Cái	3
75	Panh cong không máu	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
76	Panh thẳng không máu	AAS/PMP	Pakistan	Cái	2
77	Pipet 10ml chia vạch	GG- 17	TQ	cái	30
78	Pipet có bầu 10ml	GG- 17	TQ	cái	5
79	Pipet có bầu 1ml	GG- 17	TQ	cái	5
80	Pipet có bầu 2ml	GG- 17	TQ	cái	5
81	Pipet có bầu 5ml	GG- 17	TQ	cái	5
82	Pipet chia vạch 10ml	GG- 17	TQ	cái	6
83	Pipet chia vạch 5ml	GG- 17	TQ	cái	4
84	Pipet paster thủy tinh 145mm	GG- 17	TQ	Ống	40
85	Phễu thủy tinh Φ10	GG- 17	TQ	cái	75
86	Quả bóp cao su	Thượng Hải	TQ	cái	65
87	Rây bột 250	Thượng Hải	TQ	Cái	4
88	Rây cỡ 1000	Thượng Hải	TQ	cái	10
89	Rây cỡ 2000	Thượng Hải	TQ	cái	10
90	Rây cỡ 250	Thượng Hải	TQ	cái	10
91	Rây cỡ 315	Thượng Hải	TQ	cái	20
92	Rây cỡ 800	Thượng Hải	TQ	cái	10
93	Sonde dạ dày	Greetmed	TQ	Cái	2
94	Thìa thủy tinh xúc hóa chất	Hà Nội	VN	cái	15
95	Thìa xúc hóa chất inox	Thượng Hải	TQ	cái	150
96	Thước đo tầm vận động ( khớp gối )	Thượng Hải	TQ	cái	4
97	Thước inox đo đường kính vùng ức chế	Thượng Hải	TQ	Cái	1
98	Tranh huyết vị châm cứu treo tường	Thượng Hải	TQ	Bộ	1
99	Van 3 chạc	Greetmed	TQ	Cái	50
100	Vòng chống loét vùng mông	Thượng Hải	TQ	Cái	2
<b>III</b>	<b>Danh mục Hóa chất</b>				
1	Acetaldehyde 40% ( chai 500ml)	Xilong	TQ	Chai	1
2	Acetic acid CH <sub>3</sub> COOH (chai 500ml)	Xilong	TQ	Chai	1

STT	Tên hàng hóa và chủng loại	Hãng SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
3	Aceton $\text{CH}_3\text{COCH}_3$ (chai 500ml)	Xilong	TQ	Chai	1
4	Acid Benzoic (túi 500g)	Emerald Kalama	Hà Lan	Túi	1
5	Acid boric (túi 500g)	20 Mule team	Mỹ	Túi	1
6	Amoniac $\text{NH}_3$ (chai 500ml)	Xilong	TQ	Chai	1
7	Avicel PH102 (túi 500g)	Maple	Ấn Độ	Túi	1
8	Bạc nitrat $\text{AgNO}_3$ (lọ 100g)	Thiên Tân	TQ	Lọ	1
9	Bari sulfat (chai 500g)	Xilong	TQ	kg	6
10	Bột tal (túi 1kg)	Kalyani	Ấn Độ	kg	3
11	Bromofom (Chai 500g)	Shanghai	TQ	Lọ	1
12	Calci gluconat (túi 500g)	Fengchen	TQ	Lọ	1
13	Calci glycerophosphat (túi 500g)	Jaldarhe	Ấn Độ	Túi	1
14	Cloroform (chai 500ml)	Shanghai	TQ	lít	7
15	Cồn 70 <sup>o</sup>	Hà Nội	VN	lít	33
16	Cồn 90 độ	Hà Nội	VN	lít	15
17	Cồn tuyệt đối	ĐG	VN	Lít	6
18	Dầu parafin	Kudong	Hàn Quốc	lít	1,5
19	Ethanol 96 <sup>o</sup>	Bạch Long	VN	lít	40
20	Ethanol $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$	Shanghai	TQ	Lít	1
21	Ethylenediamine tetraacetic acid disodium (EDTA) $\text{C}_{10}\text{H}_{14}\text{N}_2\text{O}_8\text{Na}_2 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ chai 250g	Xilong	TQ	Chai	2
22	Gói chống ẩm thuốc (Silicagel gói 5g)	QINGDAO	TQ	Gói	80
23	Gôm arabic	Alland & Robert	Pháp	kg	1
24	Hạt hút ẩm silicagel	QINGDAO	TQ	kg	2
25	HCl đậm đặc (chai 500ml)	Xilong	TQ	Chai	1
26	Hydrochloric HCl (chai 500ml)	Xilong	TQ	Chai	2
27	Iron powder reduced (bột Fe) lọ 500g	Xilong	TQ	Lọ	1
28	Kali iodid (túi 1kg)	Ajay	Chi Lê	kg	1
29	Kalipemanganat (potassium permanganate) $\text{KMnO}_4$ (lọ 500g)	Shanghai	TQ	Lọ	1
30	Kẽm oxyd (lọ 500g)	Shanghai	TQ	Lọ	1
31	Kẽm sulfat (lọ 500g)	Xilong	TQ	Lọ	1
32	Lanolin	Tallow	Úc	kg	2,5
33	Mordant Black T $\text{C}_{20}\text{H}_{12}\text{N}_3\text{NaO}_7\text{S}$ (lọ 250g)	Xilong	TQ	Lọ	1
34	Natri bisulfit (lọ 500g)	Xilong	TQ	Lọ	1
35	Natri carboxy methyl cellulose (túi 500g)	DAICEL	Nhật	Lọ	1

STT	Tên hàng hóa và chủng loại	Hãng SX	Nước SX	ĐVT	Số lượng
36	n-hexane CH <sub>3</sub> (CH <sub>2</sub> ) <sub>4</sub> CH <sub>3</sub> ( Chai 500ml)	Xilong	TQ	Chai	1
37	Nitric acid HNO <sub>3</sub> (Chai 500ml)	Shanghai	TQ	Chai	4
38	Novocain chuẩn (lọ 100g)	Fengchen	TQ	Lọ	1
39	Paracetamol (chuẩn) lọ 500g	ANQIU LU'AN	TQ	Lọ	3
40	Pepton (lọ 250g)	Shanghai	TQ	Lọ	1
41	Polyethylen glycol 400 (chai 500ml)	SINO	Đài Loan	Chai	1
42	Polyethylen glycol 4000	SINO	Đài Loan	Kg	1
43	Potassium iodide KI ( túi 500g)	Ajay	Chi Lê	Gam	250
44	Rutin chuẩn	Sinobio	TQ	gam	10
45	Sắt (III) clorid ( lọ 500g)	Xilong	TQ	Lọ	1
46	Sulfuric acid H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> (chai 500ml)	Xilong	TQ	Chai	2
47	Talc ( túi 1kg)	Kalyani	Ấn Độ	kg	1
48	Tinh dầu bạc hà (chai 500ml)	Hà Nội	VN	lít	0,5
49	Toluene C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> CH <sub>3</sub> (chai 500ml)	Xilong	TQ	Chai	1
50	Tricalci phosphat	Shanghai	TQ	kg	0,5
51	Vaselin	Merkur	Đức	kg	5
52	Viên presept ( hộp 100 viên)	Johnson & Johnson	Mỹ Ireland	Hộp	1

*Ghi chú:*

- Nhà thầu có thể chào thầu hàng hoá có thông số đúng hoặc tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu (tương đương được hiểu là đáp ứng toàn bộ các thông số kỹ thuật được nêu trên (Nhà thầu phải có thuyết minh, lập bảng so sánh và cung cấp tài liệu chứng minh tính tương đương), tốt hơn được hiểu là công nghệ ra sau và có những thông số kỹ thuật cao hơn so với các thông số kỹ thuật được yêu cầu và không có thông số nào thấp hơn (Nhà thầu phải có thuyết minh, lập bảng so sánh và cung cấp tài liệu chứng minh hàng hoá tốt hơn yêu cầu của E-HSMT)). Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hoá dự thầu trong đó có tuyên bố đáp ứng và nêu rõ tên tài liệu kỹ thuật, vị trí trên tài liệu kỹ thuật để tham chiếu chứng minh tính đáp ứng của hàng hoá chào thầu.

- Tên hãng sản xuất, model, ký mã hiệu của hàng hóa (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo để Nhà thầu cung cấp hàng hoá có tính chất tương đương hoặc tốt hơn hàng hoá yêu cầu của E-HSMT.

### **1.3. Các yêu cầu khác**

Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng các yêu cầu sau:

- Hàng hóa chào thầu mới 100%, nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, hãng sản xuất, thời gian sản xuất phải rõ ràng.

- Cam kết hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp linh kiện phụ tùng thay thế sau bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất tại Việt Nam.

- Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu phải đáp ứng yêu cầu nêu trên, hoặc vượt trội so với yêu cầu (đối với các sản phẩm đã được sản xuất chuẩn hóa theo tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất: đính kèm cataloge của nhà sản xuất, hoặc địa chỉ website của chính hãng sản xuất, hoặc tài liệu kỹ thuật khác có giá trị tương đương để tra cứu thông tin, thông số kỹ thuật của các hàng hóa đó). Trong trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn khác so với yêu cầu trên thì nhà thầu phải thuyết minh tính tương đương (tính năng và hiệu quả sử dụng, nguyên liệu, chất lượng, giá trị thương hiệu, thời hạn và điều kiện bảo hành...) của hàng hóa đó và kèm theo tài liệu để chứng minh.

**Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ**

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Không**